

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 11/2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết
định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTTTT, ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 111/TTr-STTTT ngày 03 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nhiệm vụ Đài Truyền thanh cơ sở

1. Sản xuất các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (Căn cứ vào tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết phải xây dựng chương trình phát thanh tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ công tác thông tin truyền truyền thì Chủ tịch UBND cấp huyện quy định cụ thể) để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã; Phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền

hình, Đài Truyền thanh cấp huyện sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh cấp huyện.

2. Nội dung các chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã tập trung thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; hoạt động chính trị, kinh tế; Quốc phòng - An ninh ở địa phương, cơ sở.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tùy theo điều kiện thực tế, Chủ tịch UBND cấp xã quy định cụ thể thời gian, thời lượng các chương trình mà Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện tiếp sóng, phát lại chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân địa phương trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Từ 01 đến 02 máy tăng âm công suất từ 300W đến 600W hoặc 01 đến 02 máy phát sóng FM công suất không quá 50W (riêng đối với huyện biên giới ít nhất phải có 02 máy phát sóng); Ra-đi-ô; Đầu đọc đĩa CD; Mi-cờ-rô; Máy ghi âm; Máy vi tính; ăng ten thu, phát sóng.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Quyết định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở; trong tháng 01 phải gửi kế hoạch hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở cho Phòng Văn hóa và Thông tin và Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị